

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/5/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (O).
Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cán Đình M - Giám đốc Ngân hàng O Chi nhánh H.
Người được ủy quyền lại: 1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993.
2. Ông Lê Sỹ T2, sinh năm 1993.
3. Ông Vũ Đình D, sinh năm 1985.
4. Ông Đình Công Đ, sinh năm 1979.
Đều là chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng O.
* **Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978.
2. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978.
Đều địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí phạt và các kỳ thanh toán

- Ngân hàng TMCP P và anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh thống N xác định tính đến ngày 07/5/2025, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T3 còn nợ tổng số tiền là 1.814.751.497 đồng.

- Đối với số nợ gốc: 1.703.224.936 đồng.
- Đối với số nợ lãi trong hạn: 26.661.893 đồng.
- Đối với số nợ lãi quá hạn: 84.191.625 đồng.
- Đối với phí phạt: 673.043 đồng.

2.1.1. Về phương thức trả nợ gốc: Ngân hàng TMCP P (OCB) và anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh thống N thỏa thuận phương thức trả nợ theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ hạn trả	Ngày trả nợ gốc	Số tiền trả VND
1	10/6/2025	2.000.000
2	10/7/2025	2.000.000
3	10/8/2025	2.000.000
4	10/9/2025	1.697.224.943
Tổng	1.703.224.943 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm linh ba triệu, hai trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi ba đồng)	

Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ tiến hành thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

2.1.2. Về tiền lãi trong hạn, quá hạn, phí phạt và phương thức trả lãi, phí phạt tính đến ngày 07/5/2025: Anh Tuấn A1 và chị T3 còn nợ tổng số tiền là 111.526.561 đồng. Anh Tuấn A1 và chị Nguyễn Thị T3 tiếp tục phải trả Ngân hàng TMCP P tiền lãi quá hạn sau ngày 07/5/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ tiến hành thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

2.1.3. Về tiền lãi phát sinh sau ngày 10/9/2025: Anh Tuấn A1 và chị Nguyễn Thị T3 vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại sau ngày 10/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về tài sản bảo đảm của khoản vay: Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 220, tờ bản đồ số 25, diện tích 63m², địa chỉ: Phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 032820, sổ vào sổ cấp GCN: CS00956 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 29/04/2022.

Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 9921, quyền số 07/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Văn phòng C, đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh K thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đúng kỳ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP P tại bất kỳ của kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, Số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm, sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trên nếu vẫn không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh Tuấn A và chị Nguyễn Thị T3 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP P (OCB) và bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T3 thỏa thuận anh Tuấn A và chị T3 chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 33.221.000đ (*Ba mươi ba triệu, hai trăm hai mươi một nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP P (O) số tiền tạm ứng án phí 32.303.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0003560 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

